

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do – Hạnh P

Bản án số: 12/2022/DS-ST
Ngày 29-7-2022
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Phương
2. Ông Nguyễn Việt Tú

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hải Phú- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:**
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2022/TLST-DS ngày 06/01/2022 về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa các đương sự:

1-**Nguyên đơn:** Ngân hàng H Việt Nam; địa chỉ trụ sở: Tầng 04, Tòa nhà N04 H, phường T, quận Cy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc Cường; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng H Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vĩnh H; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng H Việt Nam- Chi nhánh Phú Thọ; địa chỉ: Số nhà 1959, đường H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng (Theo Giấy ủy quyền số 17/2020/GUQ-CNPT, ngày 01/9/2020 của Giám đốc Chi nhánh ngân hàng H Việt Nam tại tỉnh Phú Thọ):

1.1- Bà Phạm Thị Huyền T- Trưởng phòng giao dịch số 03- Ngân hàng H Việt Nam-Chi nhánh Phú Thọ; địa chỉ: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

1.2-Bà Đặng Thị H; chức vụ: Cán bộ tín dụng; địa chỉ: Phòng Giao dịch số 03-Ngân hàng H Việt Nam-Chi nhánh Phú Thọ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

1.3-Ông Nguyễn Trung K; chức vụ: Cán bộ tín dụng; địa chỉ: Phòng Giao dịch số 03-Ngân hàng H Việt Nam-Chi nhánh Phú Thọ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2-**Bị đơn:** Ông Trần Quốc H- sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Ông H có mặt

3-**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Thu T- sinh năm 1987 (Vợ ông Trần Quốc H); nơi cư trú: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt nhưng có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Vĩnh Hưng, bà Phạm Thị Huyền Thanh thống nhất trình bày:

Ngày 07/12/2016, ông Trần Quốc H (Có vợ là Nguyễn Thị Thu T) và Phòng giao dịch số 03 -Chi nhánh Phú Thọ -Ngân hàng H Việt Nam cùng nhau xác lập hợp đồng tín dụng số TDP2V00014, với nội dung như sau:

Ông Trần Quốc H vay tiền tại Phòng giao dịch số 03- Ngân hàng H Việt Nam- Chi nhánh Phú Thọ số tiền 100.000.000đồng; mục đích vay vốn: sửa chữa nhà ở; hình thức vay vốn: vay không có tài sản bảo đảm; lãi suất cho vay có điều chỉnh là 1%/tháng; thời hạn vay là 60 tháng (Ngày trả nợ cuối cùng là 07/12/2021). Phương thức trả nợ: trả nợ gốc và lãi hàng tháng vào ngày 20, mỗi tháng trả số tiền gốc là 1.600.000đồng, riêng tháng cuối cùng trả số tiền là nợ gốc là 5.600.000đồng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H không trả đầy đủ nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng.

Tính đến ngày 06/01/2022, ông H còn nợ số tiền vay gốc là 42.489.000đồng và tiền lãi theo hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông H không thực hiện trả nốt số tiền vay gốc, tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã giao kết.

Nay Ngân hàng H Việt Nam- Chi nhánh Phú Thọ yêu cầu ông H phải trả ngay cho ngân hàng số tiền vay gốc là 42.489.000đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số TDP2V00014 ngày 07/12/2016 tính đến ngày 29/7/2022 là 6.445.131 đồng. Tổng cộng cả nợ gốc và lãi là 48.934.131đồng. Không yêu cầu lãi suất quá hạn và tiền chậm trả lãi.

Tại Bản tự khai ngày 09/02/2022, bị đơn là ông Trần Quốc H trình bày: Ngày 07/12/2016, ông H và Ngân hàng H Việt Nam- Chi nhánh Phú Thọ- Phòng giao dịch số 03 có thống nhất thỏa thuận xác lập hợp đồng tín dụng với số tiền ông H vay và nội dung khác của hợp đồng đúng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng, do khó khăn về kinh tế nên ông H không trả được đủ nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng.

Nay Ngân hàng H Việt Nam khởi kiện với yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên, ông H đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông đến ngày 28/02/2022 thì ông sẽ trả hết nợ gốc còn lại là 42.489.000đồng và tiền lãi còn nợ theo hợp đồng.

Tại Bản tự khai ngày 08/6/2022, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thu T trình bày: Do có nhu cầu sửa chữa nhà ở nên ngày 07/12/2016, vợ chồng bà T, ông H có thống nhất vay của Phòng giao dịch số 03- Chi nhánh Phú Thọ- Ngân hàng H Việt Nam số tiền gốc là 100.000.000đồng. Lãi suất, phương thức trả nợ, thời hạn vay như đã nêu trong hợp đồng tín dụng do ông Trần Quốc H và Ngân hàng H Việt Nam thỏa thuận xác lập ngày 07/12/2016. Do gia đình bà khó khăn nên không trả được hết nợ theo hợp đồng. Nay bà T đề nghị là đến cuối tháng 6/2022 thì vợ chồng bà sẽ trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Phạm Thị Huyền Thanh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn là ông Trần Quốc H đề nghị được trả dần số nợ gốc, lãi còn lại. Số tiền trả dần phụ thuộc vào số tiền vợ chồng ông H dành dụm được hàng tháng nhưng không rõ chính xác là bao nhiêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; nơi cư trú của bị đơn là khu Đồng Rào, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án

là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thu T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu, ý kiến của đương sự: Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của các đương sự cho thấy:

Hợp đồng tín dụng số TDP2V00014 giữa ông Trần Quốc H và Phòng giao dịch số 03 -Chi nhánh Phú Thọ -Ngân hàng H Việt Nam được xác lập ngày 07/12/2016 trên cơ sở tự nguyện, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký, xác nhận của các bên, không bị lừa dối hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội nên giao dịch dân sự trên là phù hợp với quy định tại các điều 385, 398, 463 của Bộ luật dân sự.

Lãi suất trong hạn, lãi quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 và Điều 418 của Bộ luật dân sự.

Như vậy, hợp đồng tín dụng nêu trên có hình thức, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Theo quy định tại Điều 401 của Bộ luật dân sự thì hợp đồng có hiệu lực pháp luật kể từ khi giao kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là ngân hàng đã giao đủ tiền cho bên vay nhưng khi hết hạn hợp đồng, bên vay không thanh toán đủ tiền theo thỏa thuận nên bên vay tiền đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H Việt Nam đối với ông Trần Quốc H là có căn cứ, cần chấp nhận.

Việc bị đơn là ông Trần Quốc H đề nghị “được trả dần số nợ gốc, lãi còn lại và số tiền trả dần phụ thuộc vào số tiền vợ chồng ông H dành dụm được hàng tháng nhưng không rõ chính xác là bao nhiêu” là không có căn cứ chấp nhận.

Mặc dù bên vay tiền trong hợp đồng tín dụng chỉ có ông Trần Quốc H ký nhưng vợ ông H là bà T trình bày là đã thống nhất với ông H về việc vay tiền nhằm mục đích sửa chữa nhà ở của vợ chồng nên theo quy định tại khoản 2 Điều 27; khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình thì khoản nợ trên là nợ chung của vợ chồng ông H, bà T.

Từ các phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Quốc H, bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ cùng nhau trả nợ cho

Ngân hàng H Việt Nam số tiền vay gốc là 42.489.000đồng và tiền lãi theo hợp đồng tính đến ngày 29/7/2022 là 6.445.131 đồng. Tổng cộng cả nợ gốc và lãi là 48.934.131đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí. Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1, 2 Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 27; khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 463; 468; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 7, khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng H Việt Nam đối với ông Trần Quốc H (Có vợ là Nguyễn Thị Thu T).

1.1. Buộc ông Trần Quốc H, bà Nguyễn Thị Thu T phải trả cho Ngân hàng H Việt Nam số tiền nợ gốc là 42.489.000đ (Bốn mươi hai triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 29/7/2022 là 6.445.131 đồng. Tổng cộng cả nợ gốc và lãi là 48.934.131đ (Bốn mươi tám triệu chín trăm ba mươi tư nghìn một trăm ba mươi một đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TDP2V00014, ngày 07/12/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Trần Quốc H phải chịu 2.446.706đ (Hai triệu bốn trăm bốn sáu nghìn bảy trăm không sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng H Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 1.106.000đ (Một triệu một trăm không sáu nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007769 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng